

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2023/HSST

Ngày 01/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Thắng.
2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 09/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 31/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 14/11/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-TA ngày 27/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C- sinh ngày 12/4/2005, tại: Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 9, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 05/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1982 và con bà Phạm Thị Y, sinh năm 1982. Tiền án: không; tiền sự: ngày 27/02/2022, bị Công an huyện EaKar Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 26/7/2022, bị Công an huyện Ea Kar Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: ngày 25/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2023/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H - sinh ngày 10/5/2004, tại: Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn ES, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt

Nam. Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967. Tiền án: không; tiền sự: ngày 27/02/2022 bị Công an huyện Ea Kar Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 21/11/2022 bị Công an Huyện Ea Kar Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: ngày 25/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2023/HSST.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Ea Kar từ ngày 30/10/2023- Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* cháu Đặng Văn B, sinh ngày 07/4/2006. Nơi cư trú: Thôn H, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1986 và ông Đặng Văn H, sinh năm 1985 (bố mẹ đẻ của bị hại). Nơi cư trú: Thôn H, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người làm chứng:* + Cháu Đàm Thùy D, sinh ngày 16/8/2007. Nơi cư trú: Thôn 10, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Phùng Thị Huyền T2, sinh ngày 14/6/2007. Nơi cư trú: Thôn 3, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Cháu Triệu Thị T3, sinh ngày 08/3/2007. Nơi cư trú: Thôn 10, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Cháu Hoàng Thị Thanh T4, sinh ngày 28/12/2007. Nơi cư trú: Thôn 15, xã CP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho những người làm chứng: Ông Thái L – Giáo viên trường THPT Trần Quốc Toàn – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/11/2022, Trần Văn C cùng Nguyễn Văn H đến quán Ốc 62 tại thị trấn E để nhậu với người bạn tên K (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, C hỏi Khánh mượn xe mô tô nhãn hiệu Vario màu trắng (chưa có biển số xe) để đi thử rồi rủ H đi mua thuốc lá hút. C điều khiển xe chạy vào hướng nhà máy đường 333 thuộc thị trấn E ghé vào một tiệm tạp hóa mua một bao thuốc lá rồi quay lại quán nhậu. Trên đường quay lại quán nhậu, C nhìn thấy Đặng Văn B, sinh ngày 07/4/2006 (trú tại: Thôn H, xã CP, huyện EK) cùng một nhóm bạn đang từ quán nhậu gọi tai heo đi ra, C thấy B nhìn về phía mình và cho rằng B nhìn đều mình nên C nói với H “Mày ơi, thằng kia nó nhìn mình, hình như nó chửi mình cái gì đó”. Nghe C nói vậy H hiểu ý là quay lại đánh B nên H tiếp nhận ý chí và hỏi “Nó đâu”. C điều khiển xe quay lại đến trước quán phở Thuận Râu thuộc tổ dân phố 5, thị trấn E. Lúc này, C xuống xe rồi nói với B “Mày chửi bọn tao cái gì”, B chưa kịp phản ứng gì thì C dùng tay phải lấy một con dao (loại dao rọc giấy màu vàng dài

khoảng 15 cm gồm lưỡi dao và cán dao, lưỡi dao dài khoảng 6-7cm, bản rộng 2cm, mũi dao nhọn) để trong túi áo khoác đang mặc trên người đâm một nhát trúng vào vùng lưng bên trái của B; sau đó, H cũng xông vào dùng tay phải đâm 02 cái trúng vào mặt B rồi cả 02 lên xe bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy, C vứt con dao vừa đâm B bên lề đường, rồi quay lại quán nhậu trả xe cho K, sau đó về nhà. Còn B được mọi người đưa đi cấp cứu ở bệnh viện 333, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT-TTPY ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: cháu Đặng Văn B bị vết thương để lại sẹo nằm ngang thành sau ngực trái, khoảng gian sườn 8,9 kích thước 2cmx0.3cm, bờ đều gọn tỷ lệ thương tích 1%; gãy xương chính mũi tỷ lệ thương tích 8% và tổn thương màng phổi trái tỷ lệ thương tích 4%. Tổng các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây ra là 13% do vật sắc nhọn và vật tày cứng tác động.

- Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

-Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H khai nhận: Toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bị hại xác nhận lời khai của các bị cáo phù hợp với diễn biến nội dung sự việc. Đồng thời, phía bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 28.347.000^d (Hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Trần Văn C: **từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn H: **từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.**

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc các bị cáo C và H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa: các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại chi phí điều trị thương tích, tiền xe đi lại, tiền thu nhập thực

tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Đặng Văn B với tổng số tiền là 28.347.000^d (hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường 14.173.500^d (mười bốn triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng); bị cáo H được khấu trừ vào số tiền 8.000.000^d (tám triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường, bị cáo H tiếp tục bồi thường cho bị hại cháu B với số tiền còn lại là 6.173.500^d (sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phiên lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022, do nghĩ rằng cháu Đặng Văn B nhìn đều mình nên bị cáo Trần Văn C dùng dao loại dao rọc giấy đâm 01 nhát trúng vào lưng trái của cháu Đặng Văn B và bị cáo Nguyễn Văn H dùng tay phải đâm 02 cái trúng vào mặt cháu Đặng Văn B với tổng thương tích gây ra là 13%.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo Trần Văn C dùng dao rọc giấy gây thương tích xác định đây là hung khí nguy hiểm và vì nghĩ cháu Đặng Văn B nhìn đều mình mà Trần Văn C rủ rê Nguyễn Văn H đánh dần mặt gây thương tích cho B qua đây thể hiện tính chất côn đồ của 02 bị cáo. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

....

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn C bị Công an huyện Ea Kar ngày 27/02/2022 ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 26/7/2022 ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Nguyễn Văn H bị Công an huyện Ea Kar ngày 27/02/2022 ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 21/11/2022 ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Cả 02 bị cáo đều chưa nộp tiền đối với các quyết định này. Do đó, đến thời điểm phạm tội các bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, ngày 25/7/2023, các bị cáo C và H bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện sau hành vi phạm tội lần này nhưng bị kết án trước nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng đối tượng và đều là người thực hành. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo có sự khác nhau, cụ thể: bị cáo Trần Văn C là người rủ rê, khởi xướng và cùng bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm tác động giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo H đã tác động gia đình tự nguyện nộp với số tiền là 8.000.000^d (tám triệu đồng) để bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Văn C thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và bị cáo là người dân tộc Mường thuộc dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức có phần hạn chế nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài ra, ngày 25/7/2023, bị cáo C bị xử phạt 06 tháng tù và bị cáo H bị xử phạt 06 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2023/HSST của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với 02 bị cáo và trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi bỏ trốn nên bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định truy nã số 03/QĐTN ngày 16/10/2023.

Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 28.347.000^d.

Các bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận: Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Văn B số tiền 28.347.000^d (hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trong đó: mỗi bị cáo phải bồi thường cho cháu B số tiền 14.173.500^d (mười bốn triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng). Bị cáo H được khấu trừ vào số tiền 8.000.000^d (tám triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường, Bị cáo H bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền còn lại là 6.173.500^d (sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Đối với con dao rọc giấy màu vàng dài khoảng 15 cm gồm lưỡi dao và cán dao, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 6-7cm, rộng 2cm, mũi dao nhọn dùng thực hiện hành vi phạm tội sau đó vứt bỏ bên lề đường, cơ quan điều tra Công an Hện Ea Kar tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vario màu trắng (chưa có biển số xe) bị cáo C mượn của người tên Khánh (không rõ nhân thân lai lịch) làm phương tiện điều khiển chở bị cáo H đi mua thuốc lá và gây thương tích cho cháu Đặng Văn B, quá trình điều tra xác định người tên Khánh khi cho mượn không biết các bị cáo mượn xe để phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn H, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[1] Xử phạt: Trần Văn C: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 15/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk. Bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 20/9/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2] Xử phạt: Nguyễn Văn H: 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 15/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk. Bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2023.

[3] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên: Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Văn B số tiền 28.347.000^d (hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trong đó: mỗi bị cáo phải bồi thường cho cháu B số tiền 14.173.500^d (mười bốn triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng). Bị cáo H được khấu trừ vào số tiền 8.000.000^d (tám triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường, bị cáo H bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền còn lại là 6.173.500^d (sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Gia đình bị hại Đặng Văn B được nhận số tiền 8.000.000^d (tám triệu đồng) mà gia đình bị cáo H đã tự nguyện nộp theo các B lai thu tiền số 0006022 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bên có quyền thỏa thuận việc thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 708.675^d (bảy trăm lẻ tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 308.675^d (ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TA ND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Bị cáo-đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Thu Ba